

Số: 21 /2009/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về điều kiện hoạt động phương tiện thủy thô sơ
Có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người
hoặc bè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/2/2005 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 143/TTr-SGTVT ngày 7 tháng 9 năm 2009 về việc ban hành quy định điều kiện hoạt động của phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định điều kiện hoạt động của phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

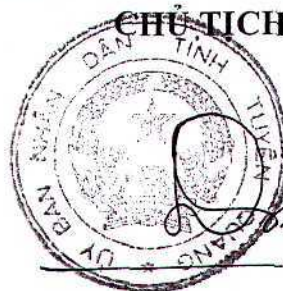
Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- | | | |
|--|--|------------|
| - Bộ Giao thông Vận tải; | | Báo
cáo |
| - Thường trực. Tỉnh ủy; | | |
| - Thường trực HĐND tỉnh; | | |
| - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; | | |
| - Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp; | | |
| - Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương; | | |
| - Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể; | | |
| - Như điều 3 (thi hành); | | |
| - Các Phó VP UBND tỉnh; | | |
| - Lưu VT-GT-TC-TH-TP (C. 210) | | |

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Chiến

QUY ĐỊNH

Về điều kiện hoạt động phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /2009 /QĐ-UBND
ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định điều kiện an toàn, cách xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè, hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Tổ chức, cá nhân có các phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè.

b. Quy định này không áp dụng đối với các phương tiện thủy thô sơ làm nhiệm vụ Quốc phòng, an ninh, tàu, thuyền thể thao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phương tiện thủy thô sơ* là phương tiện thủy không có động cơ, chỉ di chuyển bằng sức người, sức gió hoặc sức nước.

2. *Bè* là phương tiện được ghép lại bằng tre, nứa, gỗ hoặc các vật nổi khác để di chuyển hoặc dùng làm phương tiện vận chuyển tạm thời trên đường thủy nội địa.

3. *Điều kiện an toàn* là các điều kiện tối thiểu của phương tiện để đảm bảo an toàn khi phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

4. *Các kích thước cơ bản* bao gồm: chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao mạn và chiều chìm của phương tiện.

5. *Mạn khô* là chiều cao của phần thân phương tiện từ mép trên vạch dấu mớn nước an toàn đến mép trên của mạn.

6. *Vạch dấu mớn nước an toàn* là vạch đánh dấu trên phương tiện để chỉ giới hạn phần thân phương tiện được phép chìm trong nước khi đang hoạt động.

7. *Sức chở của phương tiện* là trọng tải toàn phần hoặc sức chở người của phương tiện ứng với vạch dầu mớn nước an toàn.

8. *Dụng cụ cứu sinh* là các vật dụng nổi dùng làm phao cứu người.

Chương II

ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Điều kiện an toàn.

1. Thân phương tiện phải chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong; có một đèn màu trắng nếu phương tiện hoạt động vào ban đêm.

2. Khi chở người phải có đủ chỗ cho người ngồi cân bằng trên phương tiện, ổn định, an toàn và đủ dụng cụ cứu sinh cho số người được phép chở trên phương tiện.

3. Phương tiện phải được đo đạc xác định kích thước, sức chở và được sơn vạch mớn nước an toàn.

4. Mạn khô của phương tiện chở hàng phải đảm bảo bằng 100mm trở lên; mạn khô của phương tiện chở người phải đảm bảo bằng 200mm trở lên (trừ bè).

5. Phương tiện là bè phải được liên kết với nhau thành một khối chắc chắn, khi hoạt động vào ban đêm phải có 01 đèn màu trắng đặt ở giữa bè, cao hơn mặt nước ít nhất 1,5m.

Điều 4. Xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dầu mớn nước an toàn của phương tiện.

1. Xác định kích thước cơ bản của phương tiện:

a. Chiều dài lớn nhất (ký hiệu L_{max}) tính bằng mét, đo theo chiều dọc trên mạn ở mặt phẳng dọc tâm từ mũi lái đến mũi mũi phương tiện.

b. Chiều rộng lớn nhất (ký hiệu B_{max}) tính bằng mét, đo theo chiều ngang trên mạn ở vị trí giữa chiều dài L_{max}

c. Chiều chìm (ký hiệu d), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép trên của vạch mớn nước an toàn ở vị trí giữa chiều dài L_{max}

d. Chiều cao mạn (ký hiệu D), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép trên của mạn ở vị trí giữa chiều dài L_{max}

2. Xác định sức chở của phương tiện:

a- Đối với phương tiện chở hàng: sức chở là trọng tải toàn phần (dưới 01 tấn) khi hàng hóa được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 100mm.

b- Đối với phương tiện chở người: sức chở là số người (dưới 05 người) được xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 200mm.

3. Sơn vạch dấu món nước an toàn của phương tiện:

Dấu món nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có chiều dày 25mm, chiều dài 250mm nằm ngang trên hai bên mạn tại vị trí giữa của chiều dài L_{max} ; cách mép boong 100mm đối với phương tiện chở hàng; cách mép boong 200mm đối với phương tiện chở người.

Điều 5. Điều kiện người điều khiển phương tiện.

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 35, Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004, cụ thể: Người lái phương tiện phải đủ 15 tuổi trở lên, đủ sức khỏe, biết bơi, phải học tập pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và được cấp giấy chứng nhận. Trường hợp sử dụng phương tiện vào mục đích kinh doanh thì độ tuổi của người lái phương tiện phải đủ 18 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm của chủ phương tiện.

1. Đo kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu món nước an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo và việc sơn vạch dấu món nước an toàn của phương tiện.

2. Kê khai điều kiện an toàn của phương tiện.

(theo mẫu đính kèm - Phụ lục 1).

3. Có trách nhiệm duy trì và đảm bảo các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 3 của Quy định này khi phương tiện hoạt động.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

1. Hướng dẫn chủ phương tiện xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu món nước an toàn của phương tiện theo yêu cầu của chủ phương tiện để lập bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

2. Cấp Giấy chứng nhận phương tiện đủ điều kiện thuộc phạm vi quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã khi chủ phương tiện nộp bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện.

(theo mẫu đính kèm - Phụ lục 2)

3. Lập sổ, lưu trữ và quản lý hồ sơ xin xác nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện

4. Theo dõi, tổng hợp tình hình Cấp Giấy chứng nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện hoạt động thuộc thẩm quyền, thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ của Sở Giao thông vận tải.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

1. Phải thường xuyên kiểm tra, giám sát điều kiện an toàn của phương tiện thủy thô sơ hoạt động trên địa bàn quản lý, nhắc nhở chủ phương tiện phải bảo đảm điều kiện an toàn phương tiện khi hoạt động, kịp thời phát hiện xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra, xác nhận bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc Bè thuộc địa bàn quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã lập các biểu mẫu, sổ sách theo dõi theo quy định và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải.

Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết phải kịp thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 10. Khen thưởng - Xử lý vi phạm.

Chủ phương tiện thủy, người điều khiển phương tiện thủy và các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định này được biểu dương, khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm Quy định này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt theo các quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Chiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN
THỦY NỘI ĐỊA THUỘC DIỆN KHÔNG ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KIỂM
(Dùng cho các loại phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần
dưới 01 tấn hoặc có sức chở người dưới 05 tấn hoặc bè)

Tên chủ phương tiện :

Địa chỉ chủ phương tiện :

Loại phương tiện :

Vật liệu đóng phương tiện :

Kích thước phương tiện : Chiều dài lớn nhất($L_{\max}$) x Chiều rộng lớn nhất ($B_{\max}$) x Chiều cao mạn (D) x Chiều chìm (d) = (...x...x...x...x...) m.

Khả năng khai thác :

- Trọng tải toàn phần : ... tấn.

- Sức chở người : người.

Tình trạng thân, vỏ :

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẽ) trên hai mạn và mạn khô còn : mm.

Dụng cụ cứu sinh : Số lượng :chiếc; loại

Đèn tín hiệu :

Phạm vi hoạt động :

(Có ảnh chụp toàn bộ phía mạn phải của phương tiện kèm theo)

Tôi xin cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại.....ngày.....tháng.....năm

Xác nhận của UBND xã/phường

(ký tên, đóng dấu)

Chủ phương tiện

(ký và ghi rõ họ, tên)

Mặt sau bản kê khai :

Ảnh khổ 10 x 15
Chụp toàn bộ mặt phải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN (THỊ XÃ)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /CN-UBND

**GIẤY CHỨNG NHẬN
PHƯƠNG TIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

Họ và tên chủ phương tiện :

Địa chỉ chủ phương tiện :

Phương tiện có đặc điểm sau :

Chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) : m.

Chiều rộng lớn nhất ($B_{\max}$) : m.

Chiều cao mạn (D) m; chiều chìm (d)m.

Mạn khôm; vật liệu vỏ

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở

Phạm vi hoạt động

.....ngày.....tháng.....năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)

(ký tên, đóng dấu)